TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 20-7-2023
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Kết.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Xuân.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Võ Thị Thu Thủy – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 20 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 60/2023/TLST-HNGĐ, ngày 24 tháng 4 năm 2023, về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 14/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Dương Hoàng P, sinh năm: 19x; Địa chỉ: Số xx, ấp B xã B, huyện T, tỉnh L. (Có mặt).

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 19xx; Địa chỉ: Số xx, ấp B, xã B, huyện T, tỉnh L. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời trình bày tiếp theo của nguyên đơn, ông Dương Hoàng P, như sau:

Ông và bà Nguyễn Ngọc T xác lập quan hệ hôn nhân năm 2020, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An ngày 06/7/20xx. Sau khi cưới, vợ chồng sống chung với gia đình ông tại ấp

Bình Tây, xã Bình Trinh Đông, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cải vả, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Nay xét thấy tình cảm không còn, không thể hàn gắn nên ông yêu cầu được ly hôn với bà Nguyễn Ngọc T.

Nuôi con chung: Ông và bà T có 01 con chung tên Dương Hoàng Minh Đ, sinh ngày 11/3/20xx. Khi ly hôn ông yêu cầu được nuôi con, không yêu cầu bà T cấp dưỡng.

Chia tài sản chung và nghĩa vụ trả nợ: Không có.

Bị đơn, bà Nguyễn Ngọc T vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn trình bày đã cung cấp đầy đủ chứng cứ, đồng thời vẫn giữ ý kiến và yêu cầu khởi kiện của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Dương Hoàng P yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với bà Nguyễn Ngọc T, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Do bà T đang cư trú tại xã Bình Trinh Đông, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn, bà Nguyễn Ngọc T, đã được Tòa án cấp tống đạt, hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Ông Dương Hoàng P và bà Nguyễn Ngọc T xác lập hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã B Đông, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 31/20xx, ngày 06/7/20xx là hôn nhân hợp pháp. Ông P yêu cầu ly hôn vì cho rằng vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cải vả, tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành các thủ tục về cấp, tống đạt hợp lệ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự các thông báo về việc thụ lý vụ án, về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ

và hòa giải, phiên tòa xét xử cho bà T nhưng bà T không có ý kiến gì và vắng mặt không lý do. Điều này chứng minh bà T không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa hai bên. Do đó, yêu cầu ly hôn của ông P với bà T có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Nuôi con chung: Ông P và bà T có 01 con chung tên Dương Hoàng Minh Đ, sinh ngày 11/3/20xx. Khi ly hôn, ông Pg yêu cầu được nuôi con. Tính đến ngày xét xử sơ thẩm, cháu Đ đã hơn 36 tháng tuổi nhưng chưa đủ 07 tuổi. Theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, cháu Đ không thuộc trường hợp ưu tiên giao cho mẹ trực tiếp nuôi dưỡng và cũng không thuộc trường hợp phải xem xét nguyện vọng của cháu theo khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình. Xét thấy, vì lợi ích của con chung, đảm bảo sự ổn định trong cuộc sống, tình cảm, học tập và sinh hoạt hàng ngày của cháu Đ nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Dương Hoàng Minh Đ, sinh ngày 11/3/20xx cho ông Dương Hoàng P trực tiếp nuôi. Do ông Dương Hoàng P không yêu cầu bà Nguyễn Ngọc T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Chia tài sản chung, nghĩa vụ trả nợ: Do bà T cố tình vắng mặt, không có ý kiến trình bày. Ông P xác định không có tài sản chung, không có nợ chung. Nếu sau này, các bên đương sự có tranh chấp sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

[6] Về án phí: Ông Dương Hoàng P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Hoàng P về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp nuôi con với bà Nguyễn Ngọc T.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa ông Dương Hoàng P và bà Nguyễn Ngọc T.

Nuôi con chung: Ông Dương Hoàng P được nuôi con tên Dương Hoàng Minh Đ, sinh ngày 11/3/20xx. Bà Nguyễn Ngọc T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Dương Hoàng P phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0001757, ngày 24/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An. Ông P đã nộp đủ án phí.

3. Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được cấp, tống đạt hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Long An;*
- *VKSND huyện Tân Trụ;*
- *CC THA DS huyện Tân Trụ;*
- *UBND xã B, huyện Tân Trụ;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.AV./.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Thoa